

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HD**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2021/HS-ST

Ngày: 30-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD – TỈNH HD

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thời.

Ông Nguyễn Công Hoan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Phòng xử án-Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 16/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/HSST-QĐHPT ngày 30/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/HSST-QĐHPT ngày 27/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/HSST-QĐHPT ngày 21/5/2021; Thông báo mở lại phiên tòa ngày 05/5/2021 đối với các bị cáo.

1. Bùi Đại D, sinh năm 1946, tại: HD;

Nơi cư trú: số 1/74 Tuy Hòa, phường Trần Phú, TP. HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 10/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Văn Huy (đã chết) và bà Bùi Thị Xuân (đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị Ngân (đã chết). Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1967, con nhỏ nhất sinh năm 1976. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 48 ngày 20/6/1990 của Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Số tiền đánh bạc 404.000đ. Quyết định số 38 ngày 30/6/1993 của Công an TX. Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 50.000đ về hành vi Đánh bạc. Nộp tiền ngày 30/6/1993. Quyết định số 163 ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 6.000.000đ về hành vi Đánh bạc. Dương không có khả năng thi hành tiền phạt trên (biên bản làm việc ngày 01/02/2017).

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân TP. HD, tỉnh HD g. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Hoài N, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: số 8/50 Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, TP. HD, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn Chải và bà Đoàn Thị Thắng. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 317 ngày 10/11/2005 của Công an TP. Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000đ về hành vi Đánh bạc. Nộp tiền phạt ngày 11/11/2005.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến ngày 30/12/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của TAND TP. HD, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

3. Chu Đình A, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Hội Xá, xã Tân Quang, huyện NG, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Chu Đình Túy và bà Phạm Thị Đót. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Quyết định số 11 ngày 05/8/2019 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc. Nộp tiền phạt ngày 13/8/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến ngày 30/12/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của TAND TP. HD, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, tại Hải Dương;

Nơi cư trú: số 7/53 Bùi Thị Cúc, Phường Trần Phú, TP. HD, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Trác (đã chết) và bà Quách Thị Thanh.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 99 ngày 29/9/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc (tổng số tiền đánh bạc 1.311.000đ).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến ngày 30/12/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của TAND TP. HD, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Thị H, sinh năm 1970 tại: HD;

Nơi cư trú: số 27 Bắc Sơn, phường Quang Trung, TP. HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Đại Dương và bà Nguyễn Thị Ngân. Có chồng là Nguyễn Duy. Có 01 con sinh năm 1994

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến ngày 30/12/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của TAND TP. HD, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đại D , Nguyễn Văn T , Lê Hoài N , Bùi Thị H (H là con đẻ của Bùi Đại D), Chu Đình A có quan hệ quen biết nhau từ trước. Từ khoảng 12h30' ngày 28/12/2020, Th , Nam, A và H lần lượt đến nhà D chơi. Tại đây T , N , A và H cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức đánh "Lốc" và bảo D cho ngồi trong nhà để đánh bạc. Tất cả thống nhất trong quá trình đánh bạc mỗi người sẽ đưa cho D số tiền 120.000 đồng (gọi là tiền "hồ"). D đồng ý và bảo T lấy bộ tú lơ khơ D để ở chân cầu thang để làm công cụ đánh bạc.

Đánh bạc bằng hình thức đánh "Lốc" như sau: các bị can sử dụng bộ tú lơ khơ 52 quân bài chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 10 quân bài. Sau đó những người đánh bạc đánh và chặn bắt nhau theo từng quân bài hoặc theo bộ cho đến khi có người đầu tiên đánh được hết các quân bài được chia thì người này thắng ván đó, những người còn bài trên tay thua và phải trả tiền cho người thắng tỷ lệ 10.000đồng/quân bài, ngoài ra còn quy định tỷ lệ ăn thua như: Người có bài "ù" tức là có 05 đôi (10 quân bài) giống nhau, ví dụ: 2-2, 3-3...thì mỗi người thua phải trả 300.000 đồng, người nào bị "cháy" tức là không đánh theo được quân bài nào thì mất 200.000đ, khi mới chia bài xong người nào cảm thấy bài của mình đánh ra không bị người khác bắt thì có thể xin báo "Lốc" và sẽ thắng những người chơi còn lại, mỗi người thua mất 300.000đ, còn nếu bị người khác bắt được thì phải thua tiền với người bắt đó số tiền 1.200.000đ; nếu bài của ai có 10 quân bài liên tiếp, ví dụ từ 2 đến J thì là "lốc rồng" và mỗi người thua phải trả 600.000 đồng; nếu người chơi có 03 quân bài giống nhau thì là "sáp" và những người còn lại phải trả 50.000đ/sáp; nếu người chơi có 4 quân bài giống nhau thì là "tứ quý" và những người còn lại phải trả 200.000đ/tứ quý.

Khi cả nhóm đánh bạc thì D ngồi xem một lúc rồi lên giường nằm nghỉ. T , N , A và H đánh bạc đến khoảng 15h15' cùng ngày thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an TP. HD bắt quả tang thu giữ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền 8.160.000 đồng, trong đó thu giữ của T là 700.000 đồng, của A là 3.260.000 đồng, của N là 2.600.000 đồng, của H là 1.600.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ số tiền 400.000 đồng của T cất giấu trong người, quá trình điều tra xác định T không sử dụng số tiền này để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị can sử dụng đánh bạc như sau: Lê Hoài N sử dụng 4.800.000 đồng khi bị bắt có 2.600.000 đồng; Chu Đình A sử dụng 1.700.000 đồng khi bị bắt có 3.260.000 đồng; Bùi Thị H sử dụng 2.000.00 đồng khi bị bắt có 1.600.000 đồng; Nguyễn Văn T sử dụng 1.200.000 đồng khi bị bắt có 700.000 đồng .

Về vật chứng: Đối với số tiền 8.560.000 đồng (trong đó có 8.160.000 đồng thu trên chiếu bạc, số tiền 400.000 đồng thu trong người bị can Thu) hiện đang được gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an TP. HD tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương; đối với 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố Hải Dương để giải quyết theo quy định của pháp luật .

Tại bản cáo trạng số 26/VKS-HS ngày 25/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố các bị cáo Bùi Đại D , Nguyễn Văn T , Lê Hoài N ,

Bùi Thị H, Chu Đình A về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật và số tiền sử dụng để đánh bạc như cáo trạng là đúng người, đúng tội và không có ý kiến gì.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã kết luận về vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Đại D , Nguyễn Văn T , Lê Hoài N , Bùi Thị H, Chu Đình A phạm tội “Đánh bạc”.

- Về điều luật:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s, o khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đại D.

- + Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Đình A, Lê Hoài N.

- + Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- + Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 2 Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự áp dụng đối với bị cáo Bùi Thị H.

- Về hình phạt chính:

- + Xử phạt bị cáo **Bùi Đại D** từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Đại D cho Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, TP. HD nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Dương.

- + *Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.*

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- + Xử phạt bị cáo **Lê Hoài N** từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Hoài N cho Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi, TP. HD, tỉnh HD nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết

án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nam.

+ Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo **Chu Đình A** từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Chu Đình A cho Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo An.

+ Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, TP. HD, tỉnh HD nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo T.

+ Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Phạt tiền bị cáo **Bùi Thị H** từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với các bị cáo Lê Hoài N, Chu Đình A, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Đại D do bị cáo là người cao tuổi.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.160.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 400.000đ nhưng cần giữ lại để bảo đảm thi hành án.

-Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo N, H, A, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí cho bị cáo D do là người cao tuổi.

Các bị cáo không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Xét lời khai nhận tội của tất cả các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện như sau: Khoảng 15h15' ngày 28/12/2020, Bùi Đại D sử dụng nhà ở của mình tại 1/74 Tuy Hòa, P. Trần Phú, TP. HD cho Lê Hoài N, Chu Đình A, Bùi Thị H, Nguyễn Văn T đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Lôc” thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an TP. Hải Dương bắt quả tang thu giữ dụng cụ dùng để đánh bạc và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.160.000 đồng (*Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận tổng số tiền các bị cáo đã, sẽ được dùng để đánh bạc bị thu giữ là 8.160.000 đồng đúng như biên bản phạm tội quả tang mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật tại Cáo trạng nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương là một trong các nguyên nhân,

điều kiện làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Mặt khác, hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo còn gây tốn phí thời gian, tiền bạc, ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc của nhiều gia đình mà trước tiên là chính gia đình của mỗi bị cáo. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sát phạt nhau trái phép bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào là trái pháp luật nhưng vì mục đích động cơ vụ lợi cá nhân các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nên cần áp dụng cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò trách nhiệm của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét về tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì thấy: Xét đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, tất cả các bị cáo đều là bạn bè quen biết nhau từ trước, phần lớn là người địa phương có quan hệ hàng xóm trong đó D và H là bố con cùng nhà. Các bị cáo bột phát nhất thời tham gia đánh bạc chứ không có sự câu kết, tổ chức chặt chẽ và không có tính chất tổ chức, không xác định được ai là người rủ rê, đề xuất; không tổ chức canh gác và không có hoạt động tín dụng để phục vụ đánh bạc. Quá trình đánh bạc các bị cáo không lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc, không sử dụng phương tiện trợ giúp cho việc đánh bạc.

Thời gian các bị cáo tham gia đánh bạc ngắn, số tiền các bị cáo đã, sẽ dùng vào việc đánh bạc không lớn nên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cân nhắc hành vi của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả 05 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N, H, A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã tích cực giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm nên hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo D là người đủ 70 tuổi trở lên nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vị trí vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo D vì nể nang đã cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và được các bị cáo còn lại hứa sẽ trả tiền hồ, tuy bị cáo không trực tiếp đánh bạc nhưng lại sử dụng nhà để các bị cáo đánh bạc và nhận tiền hồ khi các bị cáo trả

nên giữ vai trò cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo N , H , A , T đều là người thực hành trực tiếp đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, trong đó N sử dụng số tiền nhiều nhất nên giữ vai trò ngang với D ; A sử dụng số tiền nhiều thứ hai nên giữ vai trò sau N đối với T và H sử dụng số tiền ít ỏi nhất nên giữ vai trò thấp nhất vụ án.

Xét bị cáo D khi phạm tội là người cao tuổi, sức khỏe yếu, bị bệnh tiểu đường, có nơi cư trú rõ ràng, không có thu nhập, bị cáo sống cùng vợ nhưng vợ bị cáo mới chết nên hiện tại điều kiện hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn.

Đối với bị cáo N , A chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Hai bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp cơ quan điều tra trong việc phát hiện tổ chức tội phạm.

Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo N , A , D, T vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ điều kiện để các bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội phù hợp theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật về án treo và phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Bùi Thị H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đầy đủ điều kiện phù hợp với áp dụng hình phạt “Phạt tiền” là hình phạt chính (theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự) mà không cần thiết phải áp dụng các hình phạt khác quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo N , A , T nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D do là người cao tuổi.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số tiền 8.160.000đ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền

400.000 đồng tịch thu của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[8] Về các vấn đề khác: Không có căn cứ để xem xét Bùi Đại D về hành vi gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo N, H, T, A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo D là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s, o khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự áp dụng đối với bị cáo Bùi Đại D.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự áp dụng đối với bị cáo Lê Hoài N, Chu Đình A.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 2 Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự áp dụng đối với bị cáo Bùi Thị H g.

Căn cứ khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Đại D , Nguyễn Văn T , Lê Hoài N , Bùi Thị H, Chu Đình A phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo **Bùi Đại D 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Đại D cho Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, TP. HD nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo D.

+ Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lê Hoài N 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Hoài Nam cho Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi, TP. HD nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo N.

+ Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Chu Đình A 08** (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Chu Đình A cho Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, huyện NG, tỉnh HD nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo A.

+ Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 07** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, TP. HD nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo T.

+ Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Phạt tiền bị cáo **Bùi Thị H 28.000.000** đồng (hai mươi tám triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Hoài N , Chu Đình A , Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Đại D do bị cáo là người cao tuổi.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền **8.160.000** đồng (tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân (đã qua sử dụng) các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) nhưng cần giữ lại để bảo đảm thi hành án (Toàn bộ vật chứng, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2021 giữa Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Hoài N , Bùi Thị H , Chu Đình A , Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Đại D do bị cáo là người cao tuổi.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- VKSND TP. HD;
- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THAHS – Công an TP. HD;
- Sở tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS TP. HD;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu vp.

Trần Quang Minh